CÔNG TY CP VINAFREIGHT
Số: 89 /2020-VNF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM ngày 23/12/2020

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Vinafreight
Mã chứng khoán: VNF
Trụ sở chính: Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
Điện thoại: 84.28.38446409 Fax: 84.28.38488359
Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông Lê Quang Huy
Địa chỉ: Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
Điện thoại: 84.28.38446409
Fax: 84.28.38488359

Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước về việc công bố thông tin bổ sung để phục vụ cho việc xem xét hồ sơ xin phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, Công ty CP Vinafreight xin công bố bổ sung thông tin sau:

Bổ sung "Danh sách giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ" vào Báo cáo Quản trị 6 tháng đầu năm 2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được công bố.

Kính mong Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận

Trân trọng cảm ơn

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0302511219 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT
Q. TÂN BÌNH - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HUY DIỆU

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT
Ký ngày: 23/12/2020 15:14:58

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công ty Cổ phần VINAFREIGHT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số : 01-2020/BCQT	*Tp. HCM, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

(Sáu tháng đầu năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần VINAFREIGHT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- Điện thoại: (0.28) 38446409 Fax: (0.28) 38488359 Email: mngt@vinafreight.com.vn
- Vốn điều lệ : **83.922.500.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **VNF**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	**01/2020/NQ-ĐHĐCĐ**	08.06.2020	- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và phương hướng hoạt động năm 2020 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019 - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2019 của Công ty đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. - Thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 05/12/2019 và thông qua phương án mới phát hành cổ phiếu ra công chúng (Phát hành cho cổ đông hiện hữu) và ủy quyền cho HĐQT thực hiện mọi thủ tục pháp lý liên quan đến việc phát hành cổ phiếu này. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020

II. Hoạt động quản trị sáu tháng đầu năm 2019:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch	21.04.2017	06	6/6	-
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	21.04.2017	05	5/6	(01 lần ủy quyền cho ông Hiệp)
3	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	21.04.2017	06	6/6	
4	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	21.04.2017	04	4/6	(02 lần ủy quyền cho ông Lân)
5	Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên	21.04.2017	06	6/6	
6	Ông Trương Minh Long	Thành viên	21.04.2017	05	5/6	(01 lần ủy quyền cho ông Lân)
7	Ông Nguyễn Anh Minh	Thành viên	25.04.2019	06	6/6	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:
Trong 6 tháng đầu năm 2020, công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành thông qua các hoạt động sau:

- Theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh thông qua các cuộc họp định kỳ và các báo cáo của Ban giám đốc. Thường xuyên giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Giám sát quy trình thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành.

- Tìm hiểu và nghiên cứu về việc mở rộng đầu tư.

Ngoài ra HĐQT đưa ra các định hướng, chủ trương và xây dựng kế hoạch đầu tư kinh doanh dài hạn để tạo thương hiệu trên thị trường và tăng lợi nhuận trong tương lai.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị*: không có tiểu ban*
4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hôi đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2020:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-20/NQ-HĐQT	03.01.2020	Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Minh, thành viên HĐQT, làm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vinafreight kể từ ngày 03.01.2020
2	02-20/NQ-HĐQT	02.03.2020	- Thông qua thời gian chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020 - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020
3	03-20/NQ-HĐQT	30.03.2020	- Thông qua việc hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự định tổ chức vào ngày 17/04/2020. - Thông qua việc sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào thời điểm thích hợp

			theo đúng quy định của pháp luật.
4	04-20/NQ-HĐQT	16.04.2020	Thông qua việc hủy bỏ danh sách cổ đông chốt quyền ngày 25/03/2020 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên dự kiến tổ chức ngày 17/04/2020 nhưng đã được hoãn lại do tình hình dịch bệnh Covid-19, và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xem xét lựa chọn ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thích hợp theo đúng quy định và lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách.
5	05-20/NQ-HĐQT	21.04.2020	- Thông qua thời gian chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020 (sau dịch Covid-19) - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 (sau dịch Covid-19)
6	06-20/NQ-HĐQT	25.05.2020	- Thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 05/12/2019 và thông qua phương án mới phát hành cổ phiếu ra công chúng (Phát hành cho cổ đông hiện hữu) để trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 - Thông qua việc vay vốn để bổ sung vốn đối ứng vào Công ty CP Cảng Mipec. - Thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

III. Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2020:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên BKS	Số buổi tham dự họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Hùng	Trưởng BKS	21.04.2017	01	100%	
2	Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên	21.04.2017	01	100%	
3	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên	21.04.2017	01	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ, giám sát việc đầu tư góp vốn của công ty.
- Kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp để kiểm soát tốt chi phí và tuân thủ sát các quy định mới ban hành của Bộ Tài chính.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
Phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát để đẩy mạnh việc giám sát thực hiện kết quả kinh doanh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2020.

3. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: ***Danh sách đính kèm báo cáo.***

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: ***Theo Danh sách đính kèm báo cáo***

3. Giao dịch giữa nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

   4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo)

   4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

   4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2018:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:
   Danh sách đính kèm báo cáo
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Transimex	Bùi Tuấn Ngọc-PCT HĐQT	4.479.395	53,47%	4.491.595	53,62%	Mua

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0302511219 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT - Q. TÂN BÌNH - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bích Lân

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

MÃ CHỨNG KHOÁN: VNF

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch (nếu có)	Chức vụ /Quan hệ	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị								
1	**Nguyễn Bích Lân**	**058C 796079**	**CT.HĐQT**	**Số CMND: 021879061 Ngày cấp: 14/07/2014 tại Hồ CHí Minh**	**285/T8/B2 Cách Mạng Tháng Tám P12 Q10, Tp. HCM**	120,375	1.44%	
1.1	Lê Thị Ngọc Thư		Vợ	Số CMND: 020454820 Ngày cấp: 02/06/1995 tại CA TP HCM	628 Nguyễn Đình Chiểu P3 Q3, Tp. HCM			
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con	Số CMND: 025225219 Ngày cấp: 09/04/2010 tại CA TP HCM	628 Nguyễn Đình Chiểu P3 Q3, Tp. HCM			
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con		628 Nguyễn Đình Chiểu P3 Q3, Tp. HCM			
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột	Số CMND: 022850663 Ngày cấp: 17/12/2009 tại CA TP HCM	285/T8/B2 Cách Mạng Tháng Tám P12 Q10, Tp. HCM			
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột	Số CMND: 021879062 Ngày cấp: 24/07/2003 tại CA TP HCM	285/T8/B2 Cách Mạng Tháng Tám P12 Q10, Tp. HCM			
1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột	Số CMND: Ngày cấp: tại	Cộng hòa liên bang Đức			
1.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu	CMND số 022582851 cấp ngày 30/06/2003 tại CA TP. HCM	285/T8/B2 Cách Mạng Tháng Tám P12 Q10, Tp. HCM			
1.8	CTCP Transimex		TV HĐQT	Số 0301874259, Sở KH &ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/1999	172 Hai Bà Trưng, Q1, TP.HCM, VN	4,491,595	53.62%	
1.9	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		TV HĐQT	Số: 0400426836 Ngày cấp: tại Sở KH và ĐT TP.Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	49,500	0.59%	
1.10	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT	Số 0201641148 Ngày cấp: tại Sở KH và ĐT TP.Hải Phòng	Bán đảo Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng			
1.11	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT	Số 0101352858 Ngày cấp: tại Sở KH và ĐT TP.Hà Nội	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội			
2	**Bùi Tuấn Ngọc**		**PCT.HĐQT**	**Thẻ căn cước: 001065013640 Ngày cấp: 15/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Số 6 Đặng Tất, P.Tân Định, Q.I, TP.HCM**			
2.2	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ	Số CMND: 020361975 Ngày cấp: 23/10/2015 tại TP.HCM	Số 6 Đặng Tất, P.Tân Định, Q.I, TP.HCM			
2.2	Nguyễn Thanh Huyền		Vợ	Số CMND: 023860416 Ngày cấp: 23/10/2015 tại TP.HCM	Số 6 Đặng Tất, P.Tân Định, Q.I, TP.HCM			
2.3	Bùi Trần Yến Châu		Con	Số CMND: 024541838 Ngày cấp: 19/12/2006 tại TP.HCM	79 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, quận 1, TP. HCM			
2.4	Bùi Ngọc Thạch		Con	Số CMND: 025464856 Ngày cấp: 29/06/2011 tại TP.HCM	79 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, quận 1, TP. HCM			
2.5	Bùi Minh Tuấn		Em ruột	Số hộ chiếu: E4101434 Ngày cấp: 21/03/2013 tại Úc	40/11 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. HCM	12,000	0.14%	

2.6	Hoàng Thị Mỹ Quyên		Em dâu	Số hộ chiếu: N3702246 Ngày cấp: 11/01/2011 tại Úc	40/11 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. HCM			
2.7	Công ty CP Transimex Saigon	011C056 666	Chủ tịch HĐQT	Số 0301874259 Ngày cấp: 03/12/1999 tại Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM	4,491,595	53.62%	
2.8	Cty CP Đầu tư Toàn Việt		Chủ tịch HĐQT	Số : 0309587030 Ngày cấp: 19/11/2009 tại Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM	56 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, HCM			
2.9	Cty CP Đầu tư Vina		Chủ tịch HĐQT	Số: 0305012923 Ngày cấp: 14/05/2007 tại Sở KHDT TP.HCM	56 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, HCM			
2.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		Phó Chủ tịch HĐQT	Số : 0301307933 Ngày cấp: 09/05/2017 tại Sở KHDT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, P.11 Quận 5, Tp. HCM			
3	**Chu Việt Cường**		**TV.HĐQT**	**Số CMND: 011660837 Ngày cấp: 29/03/2005 tại CA TP Hà Nội**	**Nhà 48 ngõ 33 phố Thái Hòa, Đống Đa, Hà Nội**			
3.1	Chu Thanh Tịnh		Con					
3.2	Công ty CP Sovico		TV.HĐQT/ P. TGD		83B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội (P.1102)			
3.3	Công ty CP Hàng không Vietjet		TV.HĐQT					
3.4	Ngân hàng HDBank		TV.HĐQT	Số GP00019/NH-GP cấp ngày 06/06/1992 do NHNNVN cấp	HD Tower, 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, Tp. HCM			
4	**Lê Duy Hiệp**		**TV.HĐQT**	**Thẻ căn cước: 072063002244 Ngày cấp: 21/06/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**40/6 Huỳnh Đình Hai, P.14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM**			
4.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ	Số CMND: 020076129 Ngày cấp: 27/06/1985 tại TP.HCM	29/2D Thạch Thị Thanh, P.Tân Định , Q.I , TP.HCM			
4.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ	Thẻ căn cước: 001168015113 Ngày cấp: 01/05/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	40/6 Huỳnh Đình Hai, P.14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM			
4.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con	Thẻ căn cước: 070195009222 Ngày cấp: 21/06/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	40/6 Huỳnh Đình Hai, P.14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM			
4.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con	Thẻ căn cước: 079205002165 Ngày cấp: 07/08/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	40/6 Huỳnh Đình Hai, P.14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM			
4.5	Lê Thái Hỷ		Anh ruột	Số CMND: 021570063 Ngày cấp: 31/10/2009 tại TP.HCM	29/2D Thạch Thị Thanh , P.Tân Định , Q.I , TP.HCM			
4.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột	Số CMND: 021348523 Ngày cấp: 22/04/2011 tại TP.HCM	48/8 Hồ Biểu Chánh, P.11, Q. Phú Nhuận, TP.HCM			
4.7	Công ty CP Transimex Saigon	011C056 666	PCT.HĐQT/ TGD	Số : 0301874259 Ngày cấp: 03/12/1999 tại Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM	4,491,595	53.62%	
4.8	Cty CP DV Hàng Hải MACS		TV.HĐQT	Số : 0302326311 Ngày cấp: 24/05/2001 tại TP.HCM	89 Pasteur, P.Bến Nghé, Q.I			
4.9	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV.HĐQT	Số : 0301307933 Ngày cấp: 09/05/2017 tại Sở KHDT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, P.11 Quận 5, Tp. HCM			
5	**Nguyễn Huy Diệu**	**009C068 663**	**PTGĐ**	**Số CCCD: 046060000235 Ngày cấp 17/01/2019 tại TP Hồ Chí Minh**	**195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM**	525	0.01%	
5.1	Nguyễn Huy Hoàng		Cha	Số CMND: 022949202 Ngày cấp: 12/09/2002 tại Hồ CHí Minh	331C Điện Biên Phủ Q. Bình Thạnh			

5.2	Vũ Thị Sang		Mẹ	Số CMND: 022949294 Ngày cấp: 21/08/2003 tại Hồ CHí Minh	331C Điện Biên Phủ Q. Bình Thạnh			
5.3	Nguyễn Thị Thự		Chị	Số CMND: 200040922 Ngày cấp: 11/03/1994 tại Đà Nẵng	K478/ H29/3 Lê Duẩn Đà Nẵng			
5.4	Nguyễn Thị Thưởng		Chị	Số CMND: 020613542 Ngày cấp: 14/03/2008 tại Hồ CHí Minh	58/140 Phan Văn Trị Q Bình Thạnh			
5.5	Nguyễn Thị Trọng		Em	Số CMND: 020613533 Ngày cấp: 01/07/2007 tại Hồ CHí Minh	140/80B Phan Văn Trị Q. Bình Thạnh		-	
5.6	Nguyễn Huy Minh		Em	Số CMND: 023005827 Ngày cấp: 21/08/2003 tại Hồ CHí Minh	331C Điện Biên Phủ Q. Bình Thạnh			
5.7	Nguyễn Huy Thanh		Em	Số CMND: 022262247 Ngày cấp: 06/05/2010 tại Hồ CHí Minh	220/56A XVNT F 21 Q Bình Thạnh			
5.8	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em	Số CMND: 022717469 Ngày cấp: 15/06/2011 tại Hồ CHí Minh	163/14/10 Tô Hiến Thành Q 10			
5.9	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		Vợ	Số CMND: 020449628 Ngày cấp: 25/08/2004 tại Hồ CHí Minh	195/13 XVNT, Q. Bình Thạnh, TPHCM			
5.10	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con	Số CMND: 024864452 Ngày cấp: 27/11/2007 tại Hồ CHí Minh	195/13 XVNT, Q. Bình Thạnh, TPHCM			
5.11	Nguyễn Mai Khanh		Con	Số CMND: 025687444 Ngày cấp: 01/12/2012 tại TP Hồ Chí Minh	195/13 XVNT, Q. Bình Thạnh, TPHCM			
5.12	Công ty Liên doanh Konoike Vina		TV.HĐQT	Số : 411022000305 Ngày cấp: 18/08/2008 tại UBND TPHCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM			
6	**Nguyễn Anh Minh**		**TV.HĐQT - P.TGĐ**	**Số CMND: 022778139 Cấp ngày 31/03/2009 tại TP.HCM**	**1K Đặng Văn Ngữ, P. 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM**	50	0.00%	
6.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha	Số CMND: 022996669 Ngày cấp: 25/02/2009 tại TP. Hồ Chí Minh	1K Đặng Văn Ngữ, P. 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM			
6.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ	Số CMND: 038153001228 Ngày cấp: 02/03/2017 tại TP. Hồ Chí Minh	1K Đặng Văn Ngữ, P. 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM			
6.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ	Số CMND: 023903058 Ngày cấp: 31/10/2011 tại TP. Hồ Chí Minh	1K Đặng Văn Ngữ, P. 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM			
6.4	Nguyễn Minh Anh		Con		1K Đặng Văn Ngữ, P. 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM			
6.5	Nguyễn Minh Phương		Em ruột	Số CMND: 024123119 Ngày cấp: 18/09/2008 tại TP. Hồ Chí Minh	1K Đặng Văn Ngữ, P. 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM			
7	**Trương Minh Long**		**TV.HĐQT**	**Số CMND: 0022248613 cấp ngày 02/06/2006 tại CA TPHCM**	**407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM**			
7.1	Trần Thị Hồng		Vợ	Số CMND: 022570344	407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM			
7.2	Trương Minh Tuấn		Con		407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM			
7.3	Trương Minh Nam		Con		407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM			
7.4	Trương Thị Kính		Chị	Số CMND: 205669093	407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM			
7.5	Trương Minh Đức		Anh	Số CMND: 020526121	407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM			
7.6	Trương Minh Rân		Anh	Số CMND: 020113157	407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM			
7.7	Trương Minh Nhân		Anh	Số CMND: 020514896	407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM			

7.8	Trương Minh Nghĩa		Anh		407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM			
7.9	Trương Thị Minh Lý		Chị	Số CMND: 024114522	407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM			
7.10	Trương Minh Lân		Anh		407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM			
7.11	Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương VN (Vinatrans)		TV.HĐQT/ TGĐ	Số CMND: 0300648264	406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Tp HCM.	912,000	10.89%	
7.12	Công ty CP Giao nhận Kho vận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		TV.HĐQT	Số: 0400426836 Ngày cấp: tại Sở KH và ĐT TP.Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	49,500	0.59%	
7.13	Công ty CP Vinalink Logistics		TV.HĐQT	Số : 0311776205 Ngày cấp: 01/09/1999 tại Sở KHDT TPHCM	145-147 Nguyễn Tất Thành, Q4, Tp. HCM			
7.14	Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương (VNT Logistics)		TV.HĐQT	Số: 0103002086 do Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 04 năm 2003, thay đổi lần 6 ngày 03 tháng 09 năm 2008.	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội			
II. Người có liên quan của Ban giám đốc								
1	**Nguyễn Bích Lân**	**(đã liệt kê ở mục TVHĐQT)**						
2	**Nguyễn Huy Diệu**	**(đã liệt kê ở mục TVHĐQT)**						
3	**Lê Thị Ngọc Anh**	**058C 797479**	**KTT**	**Số CCCD: 048174000032 Ngày cấp: 28/06/2016 tại Cục Cảnh Sát**	**341/87A1 Lạc Long Quân, P.5, Quận 11, Tp. HCM**	**5,835**	0.07%	
3.1	Lê Văn Mười		Cha	Số CMND: 205669545 Ngày cấp: 03/03/2009 tại Quảng Nam	13/2 Phan Bội Châu, Hội An			
3.2	Phạm Thị Liễu		Mẹ	Số CMND: 205669544 Ngày cấp: 03/03/2009 tại Quảng Nam	13/2 Phan Bội Châu, Hội An			
3.3	Thái Ngọc Anh Phương		Con		341/87A1 Lạc Long Quân, P5, Q11, Tp. HCM			
3.4	Thái Ngọc Anh Vũ		Con		341/87A1 Lạc Long Quân, P5, Q11, Tp. HCM			
3.5	Lê Văn Nhi		Anh ruột	Số CMND: 201056351 Ngày cấp: 04/11/1995 tại Quảng Nam	87 Đinh Tiên Hoàng, Đà Nẵng			
3.6	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột	Số CMND: 025719084 Ngày cấp: 06/05/2013 tại TP.HCM	341/87A1 Lạc Long Quân, P5, Q11, Tp. HCM			
3.7	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột	Số CMND: 025784797 Ngày cấp: 10/09/2014 tại TP.HCM	105 Đường số 3, KP1, Phường Tân Thuận			
3.8	Lê Văn Lộc		Em ruột	Số CMND: 205289365 Ngày cấp: 29/09/2005 tại Quảng Nam	USA			
3.9	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS	Số 0301874259, Sở KH &ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/1999	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM	4,491,595	53.62%	
3.10	Công ty CP Vinalink Logistics		Thành viên BKS	Số 0301776205, Sở KH &ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 24/05/2014	226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. HCM			
II. Người có liên quan của Ban kiểm soát								
1	**Lê Văn Hùng**		**Trưởng BKS**	**Thẻ căn cước: 049075000423 cấp ngày 31/10/2019 tại Cục QLHC**	**292/33/33 Bình Lợi, P13, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh**			
1.1	Trần Thị Mười		Mẹ	CMND số 200723266, cấp ngày 30/03/1980 cấp tại Quảng Nam	Hóa Phú, Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam			

1.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ	CMND số 023388896, CA TP.HCM cấp ngày 24/8/2007	292/33/33 Bình Lợi, P13, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh			
1.3	Lê Trí Dũng		Con	Còn nhỏ	292/33/33 Bình Lợi, P13, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh			
1.4	Lê Ngân Hà		Con	Còn nhỏ	292/33/33 Bình Lợi, P13, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh			
1.5	Lê Văn Hiến		Vợ	CMND số 201681717, cấp ngày 18/06/2011 tại Đà Nẵng	Lô A1.14 Nguyễn Huy Tự, Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng			
1.6	Lê Thị Hương		Em	CMND số 201289979, cấp ngày 26/09/1992 tại Quảng Nam	Hóa Phú, Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam			
1.7	Lê Thị Hường		Em	CMND số 205006013, cấp ngày 29/03/1997 tại Quảng Nam	Hóa Phú, Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam			
1.8	Công ty CP Transimex		GĐ Tài chính	Số 0301874259, Sở KH &ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/1999	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM	4,491,595	53.62%	
1.9	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS	Số : 0301307933 Ngày cấp: 09/05/2017 tại Sở KHDT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, P.11 Quận 5, Tp. HCM			
1.10	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HĐQT	Số : 0305246978 Ngày cấp: 04/10/2007 tại Sở KHDT TP.HCM	Số 390 Nguyễn Công Trứ, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, TP. HCM			
2	**Phan Phương Tuyền**		**TV BKS**	**Thẻ căn cước số: 079168007466 Ngày cấp: 19/03/2018 tại Cục cảnh sát**	**220/88A Hoàng Hoa Thám, p5, Bình thạnh, TP.HCM**			
2.1	Trang Hoàng Trung		Chồng	Số CMND: 022542545 Ngày cấp: 03/04/2008 tại Hồ CHí Minh	220/88A Hoàng Hoa Thám, p5, Bình thạnh, TP.HCM			
2.2	Trang Hoàng Long		Con	)88334 ngày 30/07/2015 tại tp H	220/88A Hoàng Hoa Thám, p5, Bình thạnh, TP.HCM			
2.3	Trang Hoàng Phúc		Con		220/88A Hoàng Hoa Thám, p5, Bình thạnh, TP.HCM			
2.4	Phan Ngọc Vân		Chị	Số CMND: 025502447 Ngày cấp: 16/06/2011 tại Hồ CHí Minh	TK15/35Nguyễn Cảnh Chân,pCầu kho,q1,TP.HCM			
2.5	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị	Số CMND: 020070424 Ngày cấp: 25/11/2004 tại Hồ CHí Minh	TK15/35Nguyễn Cảnh Chân,pCầu kho,q1,TP.HCM			
2.6	Phan Phi Phong		Anh	Số CMND: 020234903 Ngày cấp: 15/06/2011 tại Hồ CHí Minh	TK15/35Nguyễn Cảnh Chân,pCầu kho,q1,TP.HCM			
2.7	Phan Hùng Phương		Anh	Số CMND: 020234878 Ngày cấp: 07/01/2010 tại Hồ CHí Minh	181/29A2 Nguyễn Thượng Hiền, p6. Bình thạnh, TP.HCM			
2.8	Công ty TNHH Konoike Vina		Kế toán trưởng	Số CMND: 411022000305 Ngày cấp: 18/08/2008 tại UBND TPHCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM			
2.9	Công ty Transimex		TV BKS	0301874259 ngày 03/12/1999 tại Sở KHDT tp HCM	Lầu 9-10, TMS BUILDING, 172 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Q.I, Tp. Hồ Chí Minh	4,491,595	53.62%	
2.10	Công ty CP Vinalink Logistics		TV BKS	0301776205 ngày 24/05/2014 tại Sở KHDT tp HCM	145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Q4, tp HCM			
3	**Nguyễn Hồng Kim Chi**		**TV BKS**	**022768993 cấp ngày 11/11/2011 tại CA TPHCM**	**137/29/9 Trần Đình Xu, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM**			
3.1	Nguyễn Hồng Đức		Cha	023280140 cấp ngày 19/11/2008 tại CA TPHCM	137/29/9 Trần Đình Xu, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM			

3.2	Đại Hão		Mẹ	023280139 cấp ngày 19/11/2008 tại CA TPHCM	137/29/9 Trần Đình Xu, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM			
3.3	Vũ Huy Thạnh		Chồng	022669815 cấp ngày 11/11/2011 tại CA TPHCM	115/2G/38 Lò Siêu, P.8, Q.11, TP.HCM			
3.4	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp		Em	022768994 cấp ngày 12/12/2012 tại CA TPHCM	137/29/9 Trần Đình Xu, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM			
3.5	Nguyễn Đại Hồng Phúc		Em	022978540 cấp 12/12/2012 tại CA TP.HCM	137/29/9 Trần Đình Xu, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM		-	
3.6	Nguyễn Đại Hồng Nhung		Em	022978630 cấp ngày 14/11/2007 tại CA TPHCM	137/29/9 Trần Đình Xu, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM			
3.7	Nguyễn Đại Hồng Quế		Em	023591056 cấp ngày 07/04/2012 tại CA TPHCM	118/12 E Phú Định, P.16, Q.8, TP.HCM			
3.8	Vũ Gia Trúc		Con		137/29/9 Trần Đình Xu, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM			
3.9	Công ty CP Transimex		Kế Toán trưởng	Số 0301874259, Sở KH &ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/1999	172 (Lầu 9,10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	4,491,595	53.62%	
3.10	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Trưởng BKS	Số 0400426836, Sở KH &ĐT TP.Đà Nẵng cấp ngày 12/08/2002	184 đường Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng			
3.11	Công ty CPLogistics Vĩnh Lộc		Trưởng BKS	Số 0316114557, Sở KH &ĐT TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/2020	Một phần Lô I.9, Đường Số 5, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình tân, TP. HCM			

Tp. HCM, ngày 22 tháng 12 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Bích Lân

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

MÃ CHỨNG KHOÁN: VNF

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Bích Lân	058C 796079	CT.HĐQT - TGĐ	Số CMND: 021879061 Ngày cấp: 14/7/2014 tại Hồ CHí Minh	285/T8/B2 Cách Mạng Tháng Tám P12 Q10, Tp. HCM	26/04/2012		
2	Bùi Tuấn Ngọc		PCT.HĐQT	Số CMND: 022762898 Ngày cấp: 12/07/2004 tại TP.HCM	Số 6 Đặng Tất, P.Tân Định, Q.I, TP.HCM	26/04/2012		
3	Chu Việt Cường		TV.HĐQT	Số CMND: 011660837 Ngày cấp: 29/03/2005 tại CA TP Hà Nội	Nhà 48 ngõ 33 phố Thái Hòa, Đống Đa, Hà Nội	26/04/2012		
4	Lê Duy Hiệp		TV.HĐQT	Số CMND: 020521552 Ngày cấp: 24/12/2004 tại TP.HCM	40/6 Huỳnh Đình Hai, P.14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	26/04/2012		
5	Nguyễn Huy Diệu	009C06 8663	TV.HĐQT	Số CMND: 022129650 Ngày cấp: 31/05/2007 tại Hồ CHí Minh	195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM	26/04/2012		
6	Trương Minh Long		TV.HĐQT	Số CMND: 0022248613 cấp ngày 02/06/2006 tại CA TPHCM	407/10 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3,. Tp.HCM	21/04/2017		
7	Nguyễn Anh Minh		TV.HĐQT-P.TGĐ	Số CMND: 022778139 Cấp ngày 31/03/2009 tại TP.HCM	1K Đặng Văn Ngữ, P. 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM	25/04/2019		
8	Lê Thị Ngọc Anh	058C 797479	KTT	Số CMND: 048174000032 Ngày cấp: 28/06/2016 tại Cục Cảnh Sát	341/87A1 Lạc Long Quân, P.5, Quận 11, Tp. HCM	26/04/2012		
9	Lê Văn Hùng		Trưởng BKS	Số CMND: 024788459 cấp ngày 07/05/2008 tại CA TPHCM	292/33/33 Bình Lợi, P13, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	21/04/2017		
10	Phan Phương Tuyền		TV BKS	Số CMND: 022013829 Ngày cấp: 01/07/2003 tại Hồ CHí Minh	220/88A Hoàng Hoa Thám, p5, Bình thạnh, TP.HCM	26/04/2012		
11	Nguyễn Hồng Kim Chi		TV BKS	Số CMND: 022768993 cấp ngày 11/11/2011 tại CA TPHCM	137/29/9 Trần Đình Xu, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM	12/08/2016		

Tp. HCM, ngày 27 tháng 12 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Chủ tịch HĐQT

M.S.D.N: 0302511219 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT Q.TÂN BÌNH - TP HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bích Lân

Danh sách Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMNN/ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	0301874259	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	+ Chi cước vận tải quốc tế và phí dịch vụ: 241.281.621 đồng		53,38%	
2	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cổ đông lớn			+ Phí bốc xếp, nâng rỗng, chứng từ: 2.309.089 đồng		10,87%	
3	Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Bất động sản Conasi	Cổ đông lớn	0313755584	Lầu 8, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			13,11%	
4	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	Công ty liên kết			+Thu phí dịch vụ chứng từ: 11.599.140 đồng + Thu phí cước vận tải quốc ết: 4.889.091 đồng + Phí giao nhận, xếp dỡ phải trả:			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMNN/ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu	Ghi chú
					51.157.575 đồng			
5	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	Công ty liên kết	0101352858	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	+ Thu phí cước vận tải quốc tế: 13.980.000 đồng + Phí dịch vụ vận tải phải trả: 1.823.475.360 đồng			
6	Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)	Công ty liên kết	0306209376	Số 6, đường Thăng Long, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				
7	Công ty Cổ phần Cảng Mipec	Công ty liên kết	0201641148	Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam				
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Công ty liên kết	0900989442	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	+ Phí dịch vụ lưu kho: 351.392.152 đồng			
9	Công ty Cổ phần Vận tải Transimex	Công ty con của Công ty Cổ phần	0307821849	7/1 ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ	+ Cước vận chuyển, giao			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMNN/ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu	Ghi chú
		Transimex		Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	nhận: 1.414.450.000 đồng + Phí nâng hạ rỗng: 40.936.373 đồng			
10	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0312967522	Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	+ Phí nâng hạ, lưu kho, phí cấp container và vệ sinh container: 461.476.476 đồng			
11	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0309428263	172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				
12	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	3702120783	Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam				

TP. HCM ngày 22 tháng 12 năm 2020

Chủ tịch HĐ QT

M.S.D.N: 0302511219 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT - Q.TÂN BÌNH - TP HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bích Lân